TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 247/2017/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 08 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 420/2017/TLST/HNGĐ ngày 10/10/2017, về việc "Xin ly hôn, nuôi con" giữa:

- ***Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Văn M,sinh năm 1980;

- ***Bị đơn***: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Y, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Danh T – Giám đốc chi nhánh NHCSXH tỉnh Kon Tum, ông T ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc T – Phó giám đốc tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền số: 4716, ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Văn bản ủy quyền số: 436, ngày 14/9/2017 của Giám đốc chi nhánh NHCSXH tỉnh Kon Tum).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 60, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: + Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 23/3/2001;

+ Anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Anh T, sinh ngày 25/12/2006.

Anh M và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Anh M và chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và tiền lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Kon Tum khi đến hạn, theo 02 hợp đồng vay vốn, cụ thể:

1/ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (Chương trình cho vay hộ cân nghèo) đề ngày 11/5/2015, người vay Nguyễn Văn M (mã món vay: 6600000704506566), số tiền vay: 30.000.000 đồng;

2/ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (Chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường) đề ngày 24/6/2015, người vay Nguyễn Văn M (mã món vay: 6600000704894982), số tiền vay: 12.000.000 đồng;

- Án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh M nhận nộp toàn bộ tiền án phí cho chị H. Cộng, anh Nguyễn Văn M phải nộp 150.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền **300.000 đồng** đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0000833 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Anh Nguyễn Văn M được nhận lại **150.000** (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- THADS Tp. Kon Tum;
- UBND xã Ya Chim, Tp. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài